

PHỤ LỤC XXV

MẪU BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ/CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

BẢN NIÊN, NĂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ
THÀNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29./2025/BC-TCAM

Tp.HCM, ngày 6. tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động quản lý quỹ Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công (năm 2025)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin về quỹ

a) Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công (TCGF) được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ Mở theo Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 130/GNC-UBCK ngày 04 tháng 10 năm 2024 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp.

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ: Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công tìm kiếm lợi nhuận dài hạn, tối đa hóa giá trị danh mục đầu tư bằng việc phân bổ tài sản vào các cổ phiếu của các doanh nghiệp đầu ngành có tiềm năng tăng trưởng cao trong tương lai.

c) Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công với thời hạn hoạt động là không xác định.

d) Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công sử dụng chỉ số VN-Index là chỉ số tham chiếu để đánh giá mức độ hiệu quả của chiến lược đầu tư.

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công thực hiện chia lợi tức bằng tiền hoặc chứng chỉ quỹ. Tối thiểu mười lăm ngày (15 ngày) trước khi phân phối lợi tức, Công ty Quản lý quỹ phải thông báo đến nhà đầu tư bằng phương thức bảo đảm để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo quy định của pháp luật. Việc chi trả lợi tức của Quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- Lợi tức phân phối cho nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế tài chính theo quy định pháp luật;
- Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ quỹ và được Đại hội nhà đầu tư thông qua;
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
- Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ vào báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

f) Số lượng đơn vị quỹ/cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đang lưu hành:

Vốn điều lệ của Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công (vốn huy động được trong đợt phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng) được quy định trong Giấy chứng nhận Đăng ký lập quỹ đại chúng là 50.333.700.000 đồng. Theo Giấy chứng nhận này, Quỹ đã phát hành 5.033.370 đơn vị chứng chỉ quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng trên một đơn vị Quỹ trong đợt phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng.

Trong quá trình hoạt động của Quỹ, Quỹ được phép phát hành thêm và mua lại Chứng chỉ quỹ với mệnh

giá là 10.000 đồng trên một đơn vị Quỹ. Giá bán một đơn vị quỹ các lần phát hành sau được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ, cộng với phí phát hành (nếu có). Giá mua lại một đơn vị quỹ được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ, trừ đi phí mua lại (nếu có).

Trong năm 2025, Quỹ phát hành thêm 838.301,26 đơn vị và mua lại 239.047,6 đơn vị.

Tại thời điểm 31/12/2025, Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công có quy mô vốn 56.573.523.500 đồng theo mệnh giá; tương ứng số lượng 5.657.352,35 đơn vị Quỹ đang lưu hành, tăng 599.253,66 đơn vị so với số lượng phát hành đầu năm (5.058.098,69 đơn vị Quỹ tại ngày 31/12/2024).

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ quỹ/Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán trong kỳ báo cáo (nếu có):

Ngày 16/06/2025 Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công tổ chức Đại hội nhà đầu tư thường niên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, Đại hội nhà đầu tư đã thông qua việc sửa đổi điều lệ lần thứ 1 của quỹ như sau:

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ/Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Điều lệ/Bản cáo bạch cũ
1	- Điều 17, khoản 9 <i>"9. Thời điểm đóng sổ lệnh là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Thời điểm đóng sổ lệnh là 15h00 ngày làm việc liền trước ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (Ngày T-1)"</i>	- Điều 17, khoản 9 <i>"9. Thời điểm đóng sổ lệnh là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Thời điểm đóng sổ lệnh là 14h30 ngày làm việc liền trước ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (Ngày T-1)"</i>
2	- Điều 22, khoản 4 <i>"4. Đại hội nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (4) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (6) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở sự đồng ý của Ban đại diện Quỹ"</i>	- Điều 22, khoản 4 <i>"4. Đại hội nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (4) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (6) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản"</i>
3	- Điều 60, khoản 1, điểm a <i>"1. Giá dịch vụ quản lý quỹ</i> <i>a. Giá dịch vụ quản lý quỹ được trả cho công ty quản lý quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ. Giá dịch vụ quản lý được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị tài sản ròng của Quỹ.</i> <i>Giá dịch vụ quản lý quỹ là 1,5% NAV/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có))"</i>	- Điều 60, khoản 1, điểm a <i>"1. Giá dịch vụ quản lý quỹ</i> <i>a. Giá dịch vụ quản lý quỹ được trả cho công ty quản lý quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ. Giá dịch vụ quản lý được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị tài sản ròng của Quỹ.</i> <i>Giá dịch vụ quản lý quỹ là 1% NAV/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có))"</i>

Ngày 21/11/2025 Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công tổ chức Đại hội nhà đầu tư bất thường lần 1 năm 2025 dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, Đại hội nhà đầu tư bất thường đã thông qua việc sửa đổi điều lệ lần thứ 2 của quỹ như sau:

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ/Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Điều lệ/Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	- Điều 17, khoản 9 "9. Thời điểm đóng sổ lệnh là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Thời điểm đóng sổ lệnh là 14h45 ngày làm việc liền trước ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (Ngày T-1)"	- Điều 17, khoản 9 "9. Thời điểm đóng sổ lệnh là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Thời điểm đóng sổ lệnh là 15h00 ngày làm việc liền trước ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (Ngày T-1)"	Thay đổi thời gian đóng sổ lệnh nhà đầu tư của quỹ

h) Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công tổ chức Đại hội nhà đầu tư thường niên vào ngày 16/06/2025 dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong nghị quyết này nhà đầu tư đã thông qua các nội dung như sau:

- h.1) Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 của Ban Đại diện Quỹ;
- h.2) Thông qua Báo cáo tổng kết năm 2024 của Ngân hàng giám sát;
- h.3) Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Quỹ TCGF;
- h.4) Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của Quỹ TCGF;
- h.5) Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Quỹ TCGF;
- h.6) Thông qua việc chi trả thù lao và chi phí cho Ban đại diện quỹ năm 2024 và Dự trù thù lao và chi phí cho Ban đại diện quỹ năm 2025;
- h.7) Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2025 của TCGF;
- h.8) Thông qua việc lựa chọn tổ chức báo giá cho Quỹ TCGF;
- h.9) Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ TCGF.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12 của 3 năm gần nhất (nếu có), cụ thể:

- Danh mục đầu tư của quỹ phân bổ theo ngành, lĩnh vực và loại sản phẩm (cổ phiếu, trái phiếu...) (không nêu chi tiết cả danh mục theo mã chứng khoán):

(đơn vị tính: đồng)

Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Cổ phiếu	-	45.724.500.000	57.403.863.500
Vận tải kho bãi	-	735.000.000	3.230.000.000
Công nghiệp	-	11.978.000.000	15.821.500.000
Nông lâm thủy sản	-	-	850.670.000
Bất động sản	-	831.000.000	9.697.500.000
Tài chính ngân hàng	-	29.776.500.000	25.205.443.500
Thông tin, truyền thông đa phương tiện	-	-	-
Thương mại, dịch vụ	-	2.404.000.000	5.828.750.000
Xây dựng	-	-	-
Trái phiếu	-	-	-
Tổng cộng	-	45.724.500.000	57.403.863.500

(Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công hoạt động chính thức từ ngày 04/10/2024 không có số dư tại kỳ 31/12/2023).

- Giá trị tài sản ròng của quỹ;

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Giá trị tài sản ròng	-	51.112.494.240	68.135.493.999

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ; số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành;

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	-	10.105,08	12.043,71
Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	-	5.058.098,69	5.657.352,35

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất/ thấp nhất trong năm như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất	-	10.121,29	13.245,05
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất	-	9.702,24	9.147,51

(Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công hoạt động chính thức từ ngày 04/10/2024 không có số dư tại kỳ 31/12/2023)

- Tổng lợi nhuận của quỹ, nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...) (giá trị thu nhập); Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo, kể cả trong trường hợp chi trả bằng tiền mặt hoặc chi trả bằng đơn vị quỹ; Thời điểm phân chia lợi nhuận; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận:

(đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	-	(5.318.199)	6.689.165.760
Lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (giá trị thu nhập)	-	537.575.000	3.578.841.893
Tổng lợi nhuận của quỹ	-	532.256.801	10.268.007.653
Lợi nhuận đã phân phối	-	-	-
Lợi nhuận còn lại	-	532.256.801	10.800.264.454
Thời điểm phân chia lợi nhuận	-	-	-
Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ trước thời điểm phân chia lợi nhuận	-	10.105,08	12.043,71
Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ sau thời điểm phân chia lợi nhuận	-	10.105,08	12.043,71

(Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công hoạt động chính thức từ ngày 04/10/2024 không có số dư tại kỳ 31/12/2023)

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ:

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Tỷ lệ chi phí/ Giá trị tài sản ròng (%)	-	0,24%	1,16%

Thuyết minh về việc chênh lệch: Tỷ lệ chi phí hoạt động năm 2025 tăng so với năm 2024 do năm 2024 quỹ chỉ hoạt động từ tháng 10/2024 nên chi phí phát sinh chưa đầy đủ. Trong năm 2025 quỹ phát sinh đầy đủ chi phí quản lý, giám sát, quản trị quỹ và chi phí giao dịch.

(Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công hoạt động chính thức từ ngày 04/10/2024 không có số dư tại kỳ 31/12/2023)

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục :

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ (%)	-	11,91%	156,58%

Thuyết minh về việc chênh lệch: Tốc độ vòng quay danh mục năm 2025 tăng so với năm 2024 do quỹ mới thành lập vào tháng 10/2024 và tiếp tục cơ cấu lại danh mục trong năm 2025 nhằm tối ưu hóa phân bổ ngành và tận dụng cơ hội đầu tư trên thị trường.

(Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công hoạt động chính thức từ ngày 04/10/2024 không có số dư tại kỳ 31/12/2023)

- Thông tin về các khoản vay nợ của quỹ: Không phát sinh.

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán:

- Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

Do quỹ hoạt động dưới 3 năm, lợi nhuận bình quân năm sẽ được quy đổi theo tỷ lệ 365 ngày.

Tổng lợi nhuận bình quân năm của Quỹ TCGF (ước tính theo số liệu 454 ngày đầu tiên): 10,8 tỷ đồng.

(i) Trong thời hạn 12 tháng (01 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ/công ty đầu tư chứng khoán tới ngày báo cáo nếu quỹ/công ty đầu tư chứng khoán hoạt động dưới 1 năm);

- Trong thời hạn 12 tháng (01 năm), tính đến thời điểm lập báo cáo 31/12/2025, tổng lợi nhuận năm 2025 của quỹ TCGF đạt 10.268.007.653 đồng.

- Tổng lợi nhuận bình quân ngày đạt 28,131,528 đồng.

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác;

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập.

d) Công ty TNHH quản lý quỹ Thành Công khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thành Công (TCGF) trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau:

a) Thuyết minh về Công ty quản lý quỹ (nếu có):

Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công ("TCAM"), TCAM được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 01/GP-UBCK ngày 31 tháng 01 năm 2023 và Giấy phép điều chỉnh số 22/GPĐC-UBCK ngày 09 tháng 04 năm 2024 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 22 tháng 10 năm 2025.

Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công được chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty Cổ phần Quản

lý quỹ Hợp lực (Giấy phép thành lập và hoạt động số 35/GP-UBCK ngày 13 tháng 5 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 5 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp).

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

b) Thuyết minh về việc quỹ/công ty đầu tư chứng khoán có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán);

b.1. Mục tiêu đầu tư của Quỹ TCGF

Theo Bản cáo bạch của Quỹ TCGF, mục tiêu đầu tư của quỹ là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn, tối đa hóa giá trị danh mục đầu tư bằng cách phân bổ tài sản vào các cổ phiếu của các doanh nghiệp đầu ngành có tiềm năng tăng trưởng cao trong tương lai.

b.2. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu đầu tư năm 2025

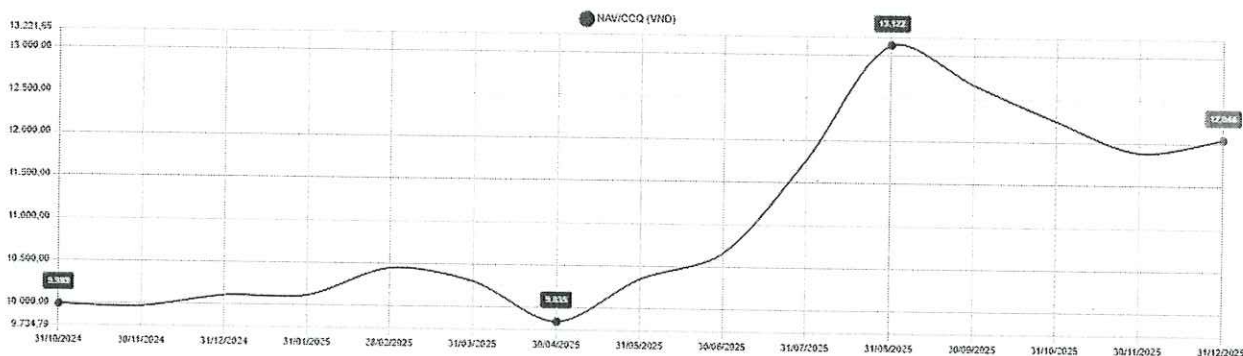
b.2.1 Hiệu suất tăng trưởng tài sản ròng (NAV)

- Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ tại 31/12/2025: 68.135.493.999 đồng.
- Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ (NAV/CCQ) tại 31/12/2025: 12.043,71 đồng, tăng 20,44% so với thời điểm thành lập quỹ vào ngày 04/10/2024.

b.2.2 Danh mục đầu tư và hiệu quả phân bổ tài sản:

- Tỷ trọng phân bổ tài sản của Quỹ chủ yếu vào cổ phiếu (57,4 tỷ đồng) tương đương 80,3% tổng tài sản của Quỹ.
- Thu nhập từ tăng trưởng giá chứng khoán là 3,6 tỷ đồng, Thu nhập từ cổ tức, lãi bán chứng khoán và lãi suất: 8,5 tỷ đồng, giúp tổng thu nhập trong năm đạt 12,1 tỷ đồng. Sau khi trừ các chi phí hoạt động của Quỹ, lợi nhuận ròng đạt 10,27 tỷ đồng trong năm 2025.
- Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận trong năm 2025.

Kết thúc ngày 31/12/2025, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (NAV/CCQ) của Quỹ TCGF đạt 12.043,71 đồng, tăng 20,44% so với thời điểm thành lập quỹ vào ngày 04/10/2024:



c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị): So sánh lợi nhuận của Quỹ với VN-Index để đánh giá mức độ hiệu quả của chiến lược đầu tư:

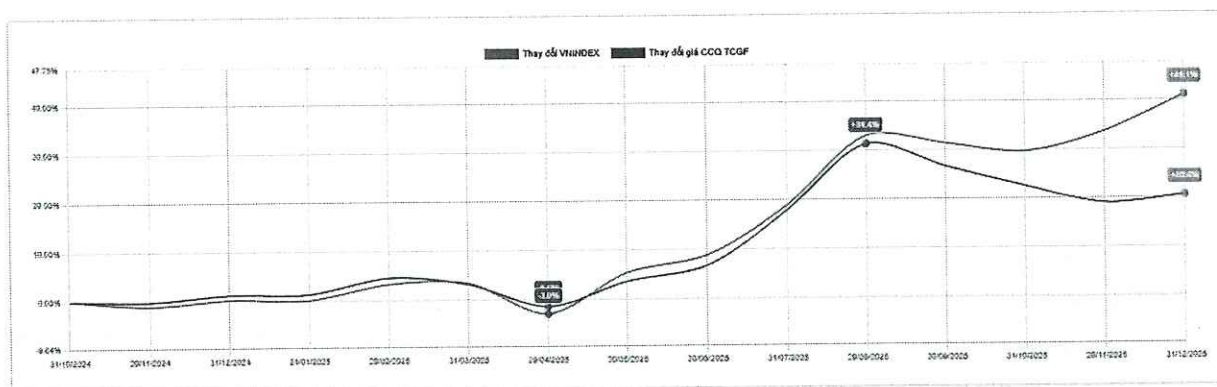
Tại ngày 31/12/2025, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (NAV/CCQ) của Quỹ đạt 12.043,71 đồng, tăng 19,18% so với thời điểm ngày 31/12/2024 (10.105,08 đồng) và tăng 20,44% trong 454 ngày (kể từ khi thành lập quỹ).

So sánh hiệu suất với quỹ TCGF:

Chỉ tiêu	Quỹ	VN-Index
----------	-----	----------

Từ khi thành lập	+20,44%	+40,45%
Năm 2025	+19,18%	+40,88%

Tính từ thời điểm thành lập quỹ (04/10/2024) đến 31/12/2025, NAV/CCQ của Quỹ tăng 20,44%. Trong cùng giai đoạn, chỉ số VN-Index tăng khoảng 40,45%, cho thấy hiệu suất của Quỹ thấp hơn so với chỉ số tham chiếu, phản ánh sự khác biệt giữa chiến lược đầu tư chủ động của Quỹ và biến động chung của thị trường.



d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian 05 năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị):

Do Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công (TCGF) được thành lập vào ngày 04/10/2024, thời gian hoạt động của Quỹ đến thời điểm báo cáo chưa đủ 05 năm. Vì vậy, Quỹ chưa có dữ liệu để thực hiện so sánh kết quả lợi nhuận trong giai đoạn 05 năm gần nhất với chỉ số tham chiếu theo quy định.

e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ/công ty đầu tư chứng khoán đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ:

Trong kỳ báo cáo năm 2025, Quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công (TCGF) tiếp tục triển khai chiến lược đầu tư chủ động theo định hướng đã công bố trong Bản cáo bạch, tập trung đầu tư vào các cổ phiếu của doanh nghiệp đầu ngành có nền tảng tài chính vững mạnh, khả năng tăng trưởng lợi nhuận tốt và triển vọng dài hạn tích cực.

Danh mục đầu tư của Quỹ được phân bổ chủ yếu vào các nhóm ngành có tiềm năng tăng trưởng của nền kinh tế như tài chính – ngân hàng, công nghiệp, bất động sản và thương mại dịch vụ. Bên cạnh đó, Quỹ duy trì một phần tài sản dưới dạng tiền gửi và công cụ tiền tệ nhằm đảm bảo thanh khoản cho các hoạt động giao dịch chứng chỉ quỹ và tận dụng cơ hội đầu tư khi thị trường xuất hiện các nhịp điều chỉnh.

Trong năm 2025, Quỹ thực hiện cơ cấu danh mục đầu tư một cách linh hoạt, phản ánh qua tốc độ vòng quay danh mục đạt 156,58%, nhằm tối ưu hóa hiệu quả đầu tư và điều chỉnh tỷ trọng giữa các ngành phù hợp với diễn biến thị trường. Việc cơ cấu danh mục chủ yếu nhằm gia tăng tỷ trọng các cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng tốt và giảm tỷ trọng các khoản đầu tư kém hiệu quả.

Chiến lược và chiến thuật đầu tư được thực hiện trong kỳ không có sự khác biệt đáng kể so với chiến lược đầu tư đã công bố trong Bản cáo bạch của Quỹ. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, Công ty Quản lý Quỹ đã áp dụng cách tiếp cận linh hoạt trong việc lựa chọn thời điểm giải ngân và cơ cấu danh mục nhằm thích ứng với biến động của thị trường chứng khoán. Cách tiếp cận này giúp Quỹ tận dụng các cơ hội đầu tư ngắn hạn trên thị trường đồng thời vẫn duy trì định hướng đầu tư trung và dài hạn, phù hợp với mục tiêu gia tăng giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư.

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán năm liền kề năm báo cáo:

(đơn vị tính: đồng)

Chi tiêu	31/12/2024	31/12/2025
Cổ phiếu	45.724.500.000	57.403.863.500
Vận tải kho bãi	735.000.000	3.230.000.000
Công nghiệp	11.978.000.000	15.821.500.000
Nông lâm thủy sản	-	850.670.000
Bất động sản	831.000.000	9.697.500.000
Tài chính ngân hàng	29.776.500.000	25.205.443.500
Thông tin, truyền thông đa phương tiện	-	-
Thương mại, dịch vụ	2.404.000.000	5.828.750.000
Xây dựng	-	-
Trái phiếu	-	-
Tổng cộng	45.724.500.000	57.403.863.500

So với thời điểm 31/12/2024, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ tại 31/12/2025 có một số thay đổi nhằm phù hợp với chiến lược đầu tư và diễn biến của thị trường. Tổng giá trị danh mục cổ phiếu của Quỹ tăng từ 45,72 tỷ đồng lên 57,40 tỷ đồng, phản ánh việc Quỹ tiếp tục gia tăng tỷ trọng đầu tư vào thị trường cổ phiếu trong năm 2025.

Trong kỳ báo cáo, Quỹ giảm tỷ trọng đầu tư vào nhóm ngành tài chính – ngân hàng, đồng thời tăng tỷ trọng đầu tư vào các ngành công nghiệp, bất động sản, thương mại dịch vụ và vận tải kho bãi, là những lĩnh vực được đánh giá có tiềm năng tăng trưởng tích cực trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi.

Bên cạnh đó, Quỹ cũng mở rộng đầu tư sang nhóm ngành nông lâm thủy sản, góp phần đa dạng hóa danh mục và tận dụng các cơ hội đầu tư trên thị trường.

Việc điều chỉnh cơ cấu danh mục được thực hiện trên cơ sở đánh giá triển vọng tăng trưởng của từng ngành, kết quả hoạt động của doanh nghiệp cũng như diễn biến của thị trường chứng khoán trong từng giai đoạn và không làm thay đổi định hướng đầu tư dài hạn của Quỹ theo Bản cáo bạch.

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này so với kỳ báo cáo gần nhất:

(đơn vị tính: đồng)

Chi tiêu	31/12/2024	31/12/2025
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	10.105,08	12.043,71

Tại thời điểm 31/12/2025, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (NAV/CCQ) của Quỹ đạt 12.043,71 đồng, tăng 19,18% so với thời điểm 31/12/2024 (10.105,08 đồng).

Trong kỳ báo cáo, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư, do đó giá trị NAV/CCQ tại các thời điểm so sánh không cần điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối.

Mức tăng NAV/CCQ trong năm 2025 phản ánh kết quả hoạt động đầu tư tích cực của danh mục, chủ yếu đến từ sự tăng trưởng giá trị của các khoản đầu tư cổ phiếu trong danh mục và thu nhập từ cổ tức, lãi tiền gửi trong kỳ. Việc gia tăng giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ cho thấy Quỹ đã tạo ra lợi nhuận cho nhà đầu tư trong kỳ báo cáo.

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ/công ty đầu tư chứng khoán đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chips, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap):

h.1. Tổng quan về biến động thị trường tài chính trong kỳ báo cáo

Tình hình thị trường tài chính năm 2025:

- Thị trường tài chính quốc tế

Trong năm 2025, thị trường tài chính quốc tế tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố như chính sách tiền tệ của các ngân hàng trung ương lớn, diễn biến lạm phát toàn cầu và các rủi ro địa chính trị tại một số khu vực. Các ngân hàng trung ương chủ chốt duy trì chính sách tiền tệ thận trọng nhằm kiểm soát lạm phát, qua đó tác động đến chi phí vốn và dòng chảy của dòng vốn đầu tư quốc tế.

Thị trường tài chính toàn cầu ghi nhận sự biến động nhất định, đặc biệt tại các thị trường chứng khoán lớn, khi nhà đầu tư điều chỉnh kỳ vọng đối với triển vọng tăng trưởng kinh tế và chính sách lãi suất trong trung và dài hạn. Sự dịch chuyển của dòng vốn toàn cầu giữa các khu vực và các nhóm tài sản cũng diễn ra linh hoạt hơn nhằm thích ứng với bối cảnh kinh tế mới.

Trong bối cảnh đó, các thị trường mới nổi, bao gồm Việt Nam, tiếp tục được nhà đầu tư quốc tế quan tâm nhờ triển vọng tăng trưởng kinh tế tích cực và các yếu tố nền tảng vĩ mô ổn định. Tuy nhiên, biến động của thị trường tài chính quốc tế vẫn có thể tạo ra những tác động gián tiếp đến tâm lý nhà đầu tư và dòng vốn trên thị trường tài chính trong nước.

- Thị trường chứng khoán Việt Nam

Trong năm 2025, thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận xu hướng tăng trưởng tích cực trong bối cảnh kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát và các chính sách điều hành kinh tế tiếp tục hỗ trợ hoạt động sản xuất – kinh doanh. Thanh khoản thị trường từng bước được cải thiện và dòng tiền từ nhà đầu tư trong nước tiếp tục đóng vai trò chủ đạo trên thị trường.

Trong kỳ báo cáo, chỉ số VN-Index tăng mạnh so với năm trước, phản ánh sự phục hồi của nhiều nhóm ngành chủ chốt trong nền kinh tế. Tuy nhiên, diễn biến thị trường vẫn xuất hiện các nhịp điều chỉnh ngắn hạn do tác động từ biến động kinh tế toàn cầu và tâm lý thận trọng của nhà đầu tư.

Đối với thị trường tài chính quốc tế, năm 2025 tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi chính sách tiền tệ của các ngân hàng trung ương lớn, biến động lãi suất và các yếu tố địa chính trị. Những yếu tố này đã tác động gián tiếp đến dòng vốn đầu tư và tâm lý nhà đầu tư tại các thị trường mới nổi, bao gồm Việt Nam.

h.2. Thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản:

(đơn vị tính: đồng)

LOẠI TÀI SẢN	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	TỶ TRỌNG (%)	THU NHẬP ĐÓNG GÓP
Cổ phiếu	57.403.863.500	80,3%	11.836.733.500
Vận tải kho bãi	-	0,0%	(97.445.000)
Công nghiệp	15.821.500.000	22,1%	2.732.460.000
Nông lâm thủy sản	850.670.000	1,2%	-
Bất động sản	9.697.500.000	13,6%	386.230.000
Tài chính ngân hàng	25.205.443.500	35,3%	6.780.173.500
Thương mại, dịch vụ	5.828.750.000	8,2%	2.035.315.000
Trái phiếu	-	-	-
Tiền gửi & công cụ tiền tệ	14.095.715.501	19,7%	230.144.374
TỔNG CỘNG	71.499.579.001	100,0%	12.066.877.874

Trong bối cảnh tình hình thị trường tài chính năm 2025, Quỹ TCGF tập trung đầu tư chủ yếu vào tài sản cổ phiếu, đặc biệt là các doanh nghiệp có nền tảng tài chính ổn định và triển vọng tăng trưởng dài hạn. Danh mục cổ phiếu của Quỹ bao gồm nhiều doanh nghiệp có quy mô vốn hóa lớn và trung bình (blue-chips và mid-caps) trong các ngành tài chính – ngân hàng, công nghiệp, bất động sản và thương mại dịch vụ.

Trong năm 2025, các khoản đầu tư cổ phiếu đóng góp phần lớn vào kết quả đầu tư của Quỹ, với tổng thu nhập đóng góp đạt khoảng 11,84 tỷ đồng, tương đương phần lớn lợi nhuận đầu tư của Quỹ trong kỳ.

Bên cạnh đó, Quỹ duy trì một phần tài sản dưới dạng tiền gửi và các công cụ tiền tệ nhằm đảm bảo thanh

khoản cho hoạt động giao dịch chứng chỉ quỹ và tận dụng cơ hội đầu tư khi thị trường biến động. Thu nhập từ tiền gửi và công cụ tiền tệ trong kỳ đạt khoảng 230 triệu đồng.

Tổng thu nhập đóng góp từ các loại tài sản trong năm 2025 đạt khoảng **12,07 tỷ** đồng, trong đó cổ phiếu tiếp tục là nguồn đóng góp lợi nhuận chủ yếu cho Quỹ.

Kết quả đầu tư của Quỹ phản ánh chiến lược đầu tư chủ động và định hướng tập trung vào các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt, phù hợp với mục tiêu đầu tư dài hạn đã công bố trong Bản cáo bạch của Quỹ.

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách);

Trong kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025, Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công (TCGF) không thực hiện việc chia, tách đơn vị quỹ.

Do đó, không phát sinh ảnh hưởng đến số lượng đơn vị quỹ lưu hành cũng như giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (NAV/CCQ) trong kỳ báo cáo từ hoạt động chia, tách đơn vị quỹ.

Biến động của NAV/CCQ trong kỳ chủ yếu phản ánh kết quả hoạt động đầu tư của danh mục tài sản của Quỹ.

Tại ngày **31/12/2025**, NAV/CCQ của Quỹ đạt **12.043,71 đồng**, tăng so với kỳ báo cáo trước.

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ/cổ đông công ty đầu tư chứng khoán:

Trong kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025, Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công (TCGF) không phát sinh các sự kiện trọng yếu có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ.

Trong năm 2025, Quỹ không thực hiện việc chia tách chứng chỉ quỹ, không thay đổi ngân hàng giám sát, không thay đổi công ty quản lý quỹ và không phát sinh các trường hợp vi phạm giới hạn đầu tư theo quy định pháp luật, Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch.

Các thay đổi liên quan đến Điều lệ Quỹ trong kỳ (nếu có) chủ yếu nhằm điều chỉnh một số quy định về quy trình giao dịch và quản trị quỹ, không làm thay đổi quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

Công ty Quản lý Quỹ đánh giá rằng các hoạt động của Quỹ trong kỳ được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của nhà đầu tư.

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan: Các bên liên quan với Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thành Công gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	Nhà đầu tư
Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công	Công ty quản lý Quỹ
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Ngân hàng giám sát Quỹ

Quỹ phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công Phí giao dịch mua bán chứng khoán	(28.179.288)
Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành công Phí dịch vụ quản lý Quỹ	(787.923.951)
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa Phí dịch vụ giám sát	(66.000.000)

	<u>Năm nay</u>
Phí dịch vụ quản trị quỹ	(198.000.000)
Phí dịch vụ lưu ký tài sản quỹ mở (phí xử lý giao dịch)	(57.278.459)
Phí ngân hàng khác	(748.000)

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát

Với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025, TCGF đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Thuyết minh về việc thay đổi ngân hàng giám sát (nếu có): từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 Quỹ không thay đổi Ngân hàng Giám sát.
- b) Việc lưu ký tài sản của quỹ: Quỹ TCGF đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ TCGF tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và văn bản pháp luật liên quan.
- d) Việc định giá, đánh giá tài sản ròng của Quỹ TCGF: đã phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- e) Việc phát hành bổ sung và mua lại Chứng chỉ Quỹ: phù hợp theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ đã thực hiện việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ:
 - + Phát hành thêm chứng chỉ Quỹ: Phát hành thêm 838.301,26 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị theo mệnh giá là 8.383.012.600 đồng.
 - + Mua lại chứng chỉ Quỹ: Quỹ mua lại 239.047,6 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị phát hành là 2.390.476.000 đồng.
- f) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ TCGF không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

Tỷ lệ phí mà quỹ đầu tư tăng trưởng Thành Công (TCGF) đã chi trả trong năm 2025 cho các hoạt động của quỹ như sau:

- Tỷ lệ phí quản lý trả cho công ty quản lý quỹ/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%): 1,3%
- Tỷ lệ phí lưu ký, giám sát trả cho NHGS/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%): 0,51%
- Tỷ lệ chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan/Giá trị tài sản ròng của quỹ trung bình trong kỳ (%): 0,55%
- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán (nếu phát sinh)/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%): 0,11%

- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ / Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%): 0,1%

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công không nhận thấy ảnh hưởng của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận của quỹ;

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa, ... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



VÕ TRUNG CƯỜNG